

DANH SÁCH THEO DỐI NỢ HỌC PHÍ VÀ TIỀN THỪA ĐƯỢC CHUYỂN KỲ SAU
CAO ĐẲNG KHÓA 26 HỌC KỲ 1 NH 2026-2027
(Tính đến hết ngày 23/09/2026)

Số tt	Mã số sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp học	Tiền dư học kỳ trước	Số tiền học phí đăng kỳ HK1 NH26-27	Số tiền học phí đã được giảm trong HK1-26/27	Tiền học phí Đã nộp/ Đã tạm nộp/ Đã phân bổ	Tổng tiền học phí còn phải nộp thêm trong HK1 NH26/27	Số tiền học phí dư ở HK 1 được chuyển sang kỳ sau"
1	506260061	Đặng Văn	Phát	CD26CM1		3,996,000		4,536,000		540,000
2	506260261	Phạm Đức	An	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
3	506260259	Nguyễn Đoàn Hùng	Anh	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
4	506260263	Tạ Tấn	Dũng	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
5	506260282	Trần Nguyễn Anh	Duy	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
6	506260161	Lâu Thành	Hải	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
7	506260065	Lưu Chí	Hiếu	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
8	506260116	Nguyễn Tấn	Kha	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
9	506260340	Dương Công Tuấn	Khanh	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
10	506260434	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CD26CM2		6,480,000	1,053,000	5,967,000		540,000
11	506260089	Nguyễn Đức	Lộc	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
12	506260337	Vũ Phi	Long	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
13	506260281	Trương Thành	Lực	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
14	506260154	Nguyễn Tiến	Minh	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
15	506260148	Nguyễn Quốc	Nam	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
16	506260189	Phan Doãn	Nam	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
17	506260288	Trần	Nghĩa	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
18	506260415	Ngô Đình	Quang	CD26CM2		6,480,000	1,053,000	5,967,000		540,000
19	506260442	Đương Minh	Sang	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	6,048,000		972,000
20	506260306	Nguyễn Từ	Tài	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
21	506260418	Nguyễn Nhật	Tiến	CD26CM2		6,480,000	1,053,000	5,967,000		540,000
22	506260129	Nguyễn Văn	Tin	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
23	506260300	Phạm Đức	Trí	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,967,000		891,000
24	506260185	Từ Công Hoàng	Vũ	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
25	506260126	Kim Thanh	Xuân	CD26CM2		6,480,000	1,404,000	5,616,000		540,000
26	501260606	Hồ Phi	Long	CD26CT		7,560,000	-	2,197,000	5,363,000	
27	501260074	Huỳnh Hải	Anh	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,245,000		513,200
28	501260038	Ngô Hoàng	Đức	CD26CT_CLC1		11,088,000	-	11,781,000		693,000
29	501260368	Nguyễn Hoàng	Hải	CD26CT_CLC1		11,088,000	4,712,400	7,068,600		693,000
30	501260361	Nguyễn Doãn	Hùng	CD26CT_CLC1		11,088,000	1,767,150	10,013,850		693,000
31	501260190	Ngô Huỳnh Nhược	Hy	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
32	501260335	Nguyễn Minh	Kha	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,514,000		782,200
33	501260118	Phạm Minh	Khang	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
34	501260240	Bùi Đăng	Khoa	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
35	501260285	Dương Gia	Kiệt	CD26CT_CLC1		11,088,000	3,534,300	8,246,700		693,000
36	501260268	Nguyễn Tuấn	Minh	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
37	501260145	Thái Bảo	Nam	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
38	501260298	Đoàn Thanh Trung	Nghĩa	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
39	501260403	Trần Thái	Nguyên	CD26CT_CLC1		11,088,000	3,534,300	8,246,700		693,000
40	501260329	Nguyễn Hoàng	Quân	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
41	501260283	Đào Xuân	Quý	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
42	501260066	Nguyễn Tuấn	Sang	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,425,000		693,200
43	501260101	Nguyễn Võ Phú	Sang	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
44	501260362	Lê Thị Tuyết	Sương	CD26CT_CLC1		11,088,000	1,767,150	10,013,850		693,000
45	501260166	Phạm Hải	Thiên	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
46	501260223	Triệu Nguyễn Gia	Thịnh	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,536,000	9,245,000		693,000
47	501260079	Nguyễn Minh	Thuận	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000



48	501260181	Trần Nguyễn Bảo	Trần	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
49	501260431	Hoàng Minh	Triết	CD26CT_CLC1		11,088,000	3,534,300	8,246,700		693,000
50	501260438	Phạm Anh	Trực	CD26CT_CLC1		11,088,000	3,534,300	8,246,700		693,000
51	501260127	Đỗ Quốc	Trung	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,357,000	9,424,000		693,000
52	501260178	Lê Minh	Trung	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
53	501260067	Nguyễn Võ Thành	Trung	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,425,000		693,200
54	501260260	Phạm Lê Vinh	Tường	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
55	501260384	Lường Đạt	Váy	CD26CT_CLC1		11,088,000	4,712,400	7,068,600		693,000
56	501260299	Võ Trường Thiên	Vĩ	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,357,000	9,426,000		695,000
57	501260068	Lê Thị An	Xuyên	CD26CT_CLC1		11,088,000	2,356,200	9,424,800		693,000
58	501260502	Ngô Quốc	Anh	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
59	501260574	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	CD26CT_CLC2		3,465,000	2,945,000	8,836,000		8,316,000
60	501260037	Mai Minh	Hiếu	CD26CT_CLC2		3,465,000	2,945,000	8,836,000		8,316,000
61	501260471	Đinh Huy	Hoàng	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,250,000		8,319,300
62	501260435	Phạm Đình	Lượng	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
63	501260439	Bùi Hoàng	Nam	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
64	501260444	Lê Nguyễn Hoài	Nam	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,535,000	8,246,000		8,316,000
65	501260451	Hoàng Gia	Phúc	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
66	501260382	Nguyễn Hồng	Phúc	CD26CT_CLC2		3,465,000	4,712,400	7,068,600		8,316,000
67	501260555	Võ Văn	Quan	CD26CT_CLC2		3,465,000	8,247,000	3,534,000		8,316,000
68	501260556	Nguyễn Hoàng	Quân	CD26CT_CLC2		3,465,000	5,890,500	5,890,500		8,316,000
69	501260503	Võ Ngọc Anh	Thư	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,535,000	8,246,000		8,316,000
70	501260419	Nguyễn	Toàn	CD26CT_CLC2		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
71	501260010	Trần Gia Bảo	Huy	CD26CT1		3,780,000	-	2,160,000	1,620,000	
72	501260008	Dương Lê Minh	Khoa	CD26CT1		4,860,000	-	1,080,000	3,780,000	
73	501260011	Đào Thế	Vinh	CD26CT1	1,080,000	3,780,000	-		2,700,000	
74	501260376	Vũ Hoàng Đăng	Khôi	CD26CT4		7,560,000	1,134,000	6,497,000		71,000
75	501260227	Nguyễn Phong	Đạt	CD26CT5		7,560,000	1,512,000	7,560,000		1,512,000
76	501260119	Nguyễn Trần Việt	Hà	CD26CT5		5,400,000	1,512,000	6,048,000		2,160,000
77	501260392	Trần Nguyễn Thiên	Quốc	CD26CT5		5,400,000	1,512,000	6,048,000		2,160,000
78	501260557	Trần Đăng	Khoa	CD26CT8		3,240,000	1,512,000	6,048,000		4,320,000
79	518260558	Đăng Hoàng	Khôi	CD26CT8		7,560,000	5,292,000	2,430,000		162,000
80	501260563	Trịnh Tấn	Thành	CD26CT8		7,560,000	1,134,000	6,496,000		70,000
81	501260544	Đỗ Khánh	Toàn	CD26CT8		7,560,000	1,512,000	6,912,000		864,000
82	510260013	Phạm Đức	An	CD26DH1		4,320,000	-	1,620,000	2,700,000	
83	510260009	Võ Bá	Lộc	CD26DH1		2,700,000	-	1,620,000	1,080,000	
84	510260104	Lê Thị	Hà	CD26DH2		7,020,000	-	5,400,000	1,620,000	
85	510260053	Đăng Hoàng	Nam	CD26DH2	432,000	4,752,000	-	3,780,000	540,000	
86	510260064	Nguyễn Thanh	Nhân	CD26DH2		7,020,000	-	5,400,000	1,620,000	
87	510260370	Trần Văn	Nhật	CD26DH3		5,940,000	1,215,000	6,885,000		2,160,000
88	510260170	Đinh Ngọc	Thiên	CD26DH3		8,100,000	1,620,000	6,757,000		277,000
89	501260574	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	CD26DH4		8,100,000	1,215,000	8,713,000		1,828,000
90	501260458	Triệu Phan Ngọc Thảo	My	CD26DH4		8,100,000	1,620,000	8,123,000		1,643,000
91	510260513	Sa Sao	Sundy	CD26DH4		7,020,000	1,215,000	6,885,000		1,080,000
92	501260456	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	CD26DH4		8,100,000	1,620,000	8,124,000		1,644,000
93	510260489	Huỳnh Công	Vinh	CD26DH4		7,020,000	1,215,000	6,885,000		1,080,000
94	510260514	Huỳnh Anh	Vũ	CD26DH4		7,020,000	1,215,000	6,885,000		1,080,000
95	505260390	Trần Duy Gia	Bảo	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
96	505260443	Phạm Minh	Đũng	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
97	505260290	Nguyễn Cao Trung	Hiếu	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
98	505260055	Nguyễn Trọng	Hữu	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
99	505260239	Trần Vĩnh	Khang	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	7,297,000		4,057,000
100	505260115	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
101	505260417	Hoàng Gia	Phong	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
102	505260359	Nông Anh	Quân	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
103	505260219	Trần Minh	Quyên	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
104	505260410	Lê Trần Thanh	Tân	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
105	505260165	Lê Hoàng	Thiện	CD26DT1		3,780,000	3,240,000	4,860,000		4,320,000
106	505260369	Chúc Nguyễn Thành	Trung	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
107	505260151	Mai Hoàng	Tuấn	CD26DT1		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
108	505260483	Phạm Hùng	Anh	CD26DT2		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
109	505260566	Đỗ Thành	Đạt	CD26DT2		6,480,000	1,620,000	6,480,000		1,620,000



110	505260498	Nguyễn Văn	Hiệp	CD26DT2		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
111	505260480	Nguyễn Hữu	Khoa	CD26DT2		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
112	505260527	Đinh Tiến	Phát	CD26DT2		6,480,000	1,620,000	6,480,000		1,620,000
113	505260468	Lê Văn	Sang	CD26DT2		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
114	505260542	Huỳnh Trần Ngọc	Thịnh	CD26DT2		6,480,000	1,620,000	6,480,000		1,620,000
115	505260364	Hồ Nam	Trường	CD26DT2		6,480,000	3,240,000	4,860,000		1,620,000
116	507260487	Nguyễn Minh	Quân	CD26QT2		7,020,000	2,808,000	5,184,000		972,000
117	511260397	Trần Quyên Ngọc	Anh	CD26LG1		7,020,000	3,456,000	5,184,000		1,620,000
118	501260242	Lê Bùi Nhật	Diệu	CD26LG1		2,700,000	3,456,000	7,068,000		7,824,000
119	501260050	Nguyễn Truyền	Khoa	CD26LG1		2,700,000	3,456,000			756,000
120	501260254	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	CD26LG1		2,700,000	3,456,000	7,068,600		7,824,600
121	501260153	Nguyễn Hoàng	Lan	CD26LG1		2,700,000	3,456,000	7,068,600		7,824,600
122	501260241	Trần Cao Như	Quỳnh	CD26LG1		2,160,000	3,456,000	7,068,600		8,364,600
123	511260313	Dương Văn	Sơn	CD26LG1		7,020,000	3,456,000	5,184,000		1,620,000
124	511260146	Nguyễn Phú	Trọng	CD26LG1		7,020,000	3,456,000	5,184,000		1,620,000
125	511260289	Hoàng Anh	Tùng	CD26LG1		5,940,000	3,456,000	8,640,000		6,156,000
126	518250388	Nguyễn Văn	Ánh	CD26LM1		3,780,000	-	450,000		3,330,000
127	518260284	Giang Hồng	Đức	CD26LM2		7,560,000	3,240,000	4,860,000		540,000
128	518260102	Trần Vũ	Hùng	CD26LM2		7,560,000	3,240,000	4,860,000		540,000
129	514260063	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	CD26LM2	216,000	6,480,000	-	3,240,000	3,024,000	
130	514260585	Lư Tuấn	Anh	CD26LM3		7,560,000	1,512,000	4,197,000	1,851,000	
131	512260176	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	CD26MK1		7,020,000	2,808,000	4,914,000		702,000
132	507260007	Phan Hoàng	Oanh	CD26QT1	540,000	3,240,000	-		2,700,000	
133	513260301	Võ Ngọc Tường	Vy	CD26TD1		7,020,000	2,808,000	6,212,000		2,000,000
134	502260180	Phạm Hùng	Nam	CD26TM2		3,780,000	3,024,000	4,536,000		3,780,000
135	502260526	Nguyễn Nguyễn Bảo	Lân	CD26TM3		5,400,000	3,024,000	4,536,000		2,160,000
136	502260581	Nguyễn Trung	Tấn	CD26TM3		7,560,000	1,512,000	6,427,000		379,000
137	517260460	Phạm Duy	An	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
138	501260196	Vũ Đức	An	CD26TT_CLC		3,465,000	2,356,000	9,425,000		8,316,000
139	501260412	Võ Nguyên	Bảo	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,247,000		8,316,300
140	501260199	Lê Thế	Công	CD26TT_CLC		3,465,000	2,356,200	9,424,800		8,316,000
141	517260531	Nguyễn Huỳnh Kim	Cương	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
142	517260506	Võ Tuấn	Đại	CD26TT_CLC		3,465,000	3,535,000	8,246,000		8,316,000
143	501260454	Vũ Nguyễn Ngọc	Hải	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
144	517260459	Nguyễn Trung	Hiếu	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
145	501260414	Lương Gia	Huy	CD26TT_CLC		3,465,000	4,712,400	7,078,000		8,325,400
146	517260500	Phạm Lạc	Huy	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,000	8,247,000		8,316,000
147	517260510	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
148	517260461	Phan Vũ Thành	Luân	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
149	501260455	Võ Thành	Nhân	CD26TT_CLC		3,465,000	4,712,400	8,336,850		9,584,250
150	517260463	Huỳnh Thị Yến	Nhi	CD26TT_CLC		3,465,000	4,712,400	7,068,600		8,316,000
151	517260501	Nguyễn Văn	Siêu	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
152	517260462	Dương Thị Ngọc	Thảo	CD26TT_CLC		3,465,000	4,712,000	7,069,000		8,316,000
153	517260396	Nguyễn Phạm Mai	Thy	CD26TT_CLC		3,465,000	4,713,000	7,068,000		8,316,000
154	512260464	Phạm Ngọc Bảo	Trân	CD26TT_CLC		3,465,000	4,712,400	7,068,600		8,316,000
155	501260457	Trương Nguyễn	Vy	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
156	517260495	Nguyễn Thụy Thanh	Xuân	CD26TT_CLC		3,465,000	3,534,300	8,246,700		8,316,000
157	517260194	Huỳnh Lan	Anh	CD26TT2		4,860,000	1,404,000	5,616,000		2,160,000
158	517260198	Lương Nguyễn Quốc	Đạt	CD26TT2		7,020,000	2,808,000	4,914,000		702,000
159	501260454	Vũ Nguyễn Ngọc	Hải	CD26TT2		7,020,000	1,053,000	8,123,000		2,156,000

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG





Nơi nhận:

- Đăng website'
- Lưu PKHTC



www.itc.edu.vn



tuyensinh@itc.edu.vn



(028) 386 050 03



093 886 1080
097 500 5356



12 Trịnh Đình Thảo, P. Tân Phú, TP.HCM